



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

U.S. TrainedPOLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LÝ Last CHAU Middle THUAN First

Current Address 232/123 Nguyễn Tri Phương, Q. 10, F. 11, HCMC, VN

Date of Birth 11-29-1946 Place of Birth Saigon, VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Trần Thị Hộ (mother -)

Ngô Thị Minh Thi (wife - 1952)

Lý Châu Thủy (son - 1973)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06-26-1975 To 12-04-1980

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. 1st Lt -

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>Le Nam Thanh</u>	<u>Nephew</u>		

Form Completed By:

Name
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435, Arlington, VA. 22205
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 2504/QT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 277/18 ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 157/QĐ ngày 25-11-1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên:

Lý Châu Thuận

Ngày, tháng, năm sinh:

1946

Quê quán:

TP. Hồ Chí Minh

Trẻ quân: 523/123 Nguyễn Tri Phương A. TP. Hồ Chí Minh

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Trưởng phòng hành chính huyện

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 523/123 Nguyễn Tri Phương thuộc Huyện

Quận:

10

Tỉnh, Thành phố

Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế:

12 tháng

— Thời hạn đi đường:

1 lần ngày, (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

1000

Lấn tay, ngón trỏ phải
Của: Lý Châu Thuận
Danh bản số: 40400
Lập tại: F170

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy

Thuận

Lý Châu Thuận

Ngày 04 tháng 12 năm 89
GIÁM THỊ TRẠI

Trưởng

Trưởng phòng hành chính



THE UNITED STATES AIR FORCE



Certifies that

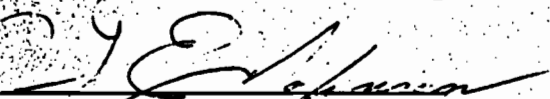
FIRST LIEUTENANT LY CHAU THUAN

has successfully completed the

30BR4041 AVIONICS OFFICER (PDS CODE: M31) (20 WEEKS, 3 DAYS)
LOWRY TECHNICAL TRAINING CENTER, LOWRY AIR FORCE BASE, COLORADO

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING


FRANCIS E JOHNSON, Colonel, USAF
Chief, Dept of Avionics Training

22 September 1972

Date



PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Lý Chấn Thuận

- ☐ Card
- ☒ Thẻ, bỏ túi, cầm ơn
- ☒ Giấy ra trại
- ☒ Cấp bằng, huy chương
- ☐ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thủ khác :

- ☐ Mẫu D
- ☐ ODP list
- ☐ Labels
- ☐ Folder
- ☐ Hồ sơ cần xerox
- ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
ngày _____

ed